

Bản án số: **50/2025/DS-ST**

Ngày: 28-5-2025

V/v Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Linh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh Nhân

2. Bà Trần Thanh Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Chúc Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Danh Khênh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2025 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 43/2025/TLST-DS ngày 20 tháng 02 năm 2025 về “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2025/QĐXXST-DS ngày 07/5/2025 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số: 02/TB-TA ngày 14/5/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Phan Văn Mè E**, sinh năm 1975 (có mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện V, tỉnh Kiên Giang

2. Bị đơn:

2.1. Ông **Trần Văn T**, sinh năm 1972 (có mặt)

2.2. Bà **Võ Thị Kim L**, sinh năm 1975 (có mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện; biên bản lấy lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:*

Ông với vợ chồng ông Trần Văn T, bà Võ Thị Kim L có thống nhất thỏa thuận hợp đồng mua bán thức ăn và thuốc thủy sản để nuôi tôm với nhau nhưng chỉ thỏa thuận miệng, cụ thể ông sẽ cung ứng thức ăn tôm, thuốc và hóa chất nuôi trồng thủy sản cho vợ chồng ông T, bà Loan

Hai bên thực hiện trong một thời gian dài thì đến ngày 05/02/2024 ông T, bà L còn nợ số tiền 68.995.000 đồng.

Nay yêu cầu vợ chồng ông Trần Văn T, bà Võ Thị Kim L trả số tiền mua bán còn thiếu là 68.995.000 đồng, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

** Tại biên bản lấy lời khai bị đơn bà Võ Thị Kim L trình bày:*

Vợ chồng bà với ông Phan Văn M Em có thống nhất thỏa thuận hợp đồng mua bán thức ăn và thuốc thủy sản để nuôi tôm với nhau nhưng chỉ thỏa thuận miệng, cụ thể ông M sẽ cung ứng thức ăn tôm, thuốc và hóa chất nuôi trồng thủy sản cho vợ chồng ông.

Hai bên thực hiện trong một thời gian dài thì đến ngày 05/02/2024 còn nợ số tiền 68.995.000 đồng.

Phiếu bán hàng ngày 05/02/2024 Tòa án cho bà xem đúng là chữ ký của bà.

Nay theo yêu cầu của ông M thì bà đồng ý trả số tiền mua bán còn thiếu là 68.995.000 đồng, nhưng hẹn mỗi năm trả 5.000.000 đồng đến khi nào đủ số tiền còn nợ.

** Tại phiên tòa:*

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến trình bày và yêu cầu như trên.

- Bị đơn bà Võ Thị Kim L, ông Trần Văn T thừa nhận còn nợ và đồng ý trả số tiền mua bán còn thiếu là 68.995.000 đồng, nhưng hẹn mỗi năm trả 10.000.000 đồng đến khi nào đủ số tiền còn nợ.

- Đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng nguyên đơn, bị đơn bà Võ Thị Kim L trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; đối với người

tham gia tố tụng bị đơn ông Trần Văn T trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là chưa đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, cụ thể như không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bị đơn ông Trần Văn T, bà Võ Thị Kim L trả cho nguyên đơn ông Phan Văn M Em số tiền mua bán còn thiếu là 68.995.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bị đơn ông Trần Văn T, bà Võ Thị Kim L, nhưng bị đơn ông T vẫn cố tình vắng mặt không lý do. Đồng thời, nguyên đơn ông Phan Văn M E có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải đối với vụ án. Như vậy, được xác định đây là vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: “.....*Một trong các đương sự đề nghị không tiến hành hòa giải*”.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và về thẩm quyền: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu buộc bị đơn phải trả số tiền mua bán còn thiếu; bị đơn không có yêu cầu phản tố. Do đó, quan hệ pháp luật trong trường hợp này được xác định là *tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản* và bị đơn có nơi cư trú tại ấp H, xã V, huyện V nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày thừa nhận của bị đơn bà Võ Thị Kim L trong quá trình lấy lời khai, cũng như đương sự có mặt tại phiên tòa hôm nay, có đủ cơ sở để xác định được: Giữa nguyên đơn ông Phan Văn M E với bị đơn ông Trần Văn T, bà Võ Thị Kim L có xác lập hợp đồng mua bán tài sản với nhau, cụ thể ông M E cung cấp thức ăn và thuốc thủy sản để ông T, bà L nuôi tôm. Quá trình thực hiện hợp đồng đến ngày 05/02/2024 ông T, bà L còn nợ lại ông M E số tiền 68.995.000 đồng. Từ đó đến nay ông T, bà L chưa trả thêm đồng nào cho ông M E.

Nay ông T, bà L thừa nhận vợ chồng còn nợ và đồng ý trả cho nguyên đơn ông Mè E số tiền còn thiếu đúng như yêu cầu của nguyên đơn, nhưng hẹn mỗi năm trả 10.000.000 đồng đến khi nào đủ số tiền còn nợ, tuy nhiên nguyên đơn ông Mè E không đồng ý.

Do đó, nay ông T, bà L có trách nhiệm phải trả cho ông Mè E số tiền mua bán còn nợ 68.995.000 đồng, vì đây là nghĩa vụ trả nợ của bên mua tài sản theo quy định tại Điều 274, 275, 280, 430, 440 của Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ để chấp nhận toàn bộ.

Xét lời đề nghị của đại diện Viên kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị đơn ông Trần Văn T, bà Võ Thị Kim L phải chịu 3.449.750 đồng (68.995.000đ x 5%) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm g khoản 1 Điều 40, Điều 147, khoản 4 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015,

Áp dụng các điều 274, 275, 280, 357, 430, 440 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Buộc ông Trần Văn T, bà Võ Thị Kim L phải trả cho ông Phan Văn M Em số tiền mua bán thức ăn và thuốc thủy sản để nuôi tôm còn thiếu là 68.995.000 đồng.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Phan Văn Mè E, nếu ông Trần Văn T, bà Võ Thị Kim L không trả hoặc trả không đủ số tiền nêu trên cho ông Mè E thì hàng tháng ông T, bà L còn phải trả tiền lãi cho ông Mè E theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí:

- Bị đơn ông Trần Văn T, bà Võ Thị Kim L phải chịu 3.449.750 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho ông Phan Văn M Em 1.725.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0002579 ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 28/5/2025).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh KG;
- VKS huyện, tỉnh;
- Các Đ/s;
- UBND xã Vĩnh Bình Bắc;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu (HSVA, VPTA).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Mỹ Linh